

Số: /BC-UBND

Sơn La, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tháng 5/2026

Kính gửi: Ban Chỉ đạo 329 Tỉnh ủy

Thực hiện Quyết định số 1055/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Sơn La năm 2026; Quyết định số 34/QĐ-UBND ngày 06/01/2026 của UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh Sơn La năm 2026. Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 136/TTr-SKHHCN ngày 14/5/2026, UBND tỉnh Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tháng 5/2026, cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

- Ban Chỉ đạo của UBND tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 và Ban Chỉ đạo về dữ liệu tỉnh Sơn La đã tổ chức 01 Hội nghị trực tiếp kết hợp trực tuyến (ngày 06/5/2026).

- UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1055/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Sơn La năm 2026. Ban hành 22 văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số (Phụ lục I kèm theo).

- Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường tiếp tục ban hành các kế hoạch để triển khai thực hiện:

+ Thực hiện Quyết định số 1055/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 của UBND tỉnh, đến nay 11/15 sở, ban, ngành và 28/75 xã, phường đã cập nhật, điều chỉnh Kế hoạch chuyển đổi số năm 2026¹.

+ 04 (Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Dân tộc và Tôn giáo, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch) và 04 xã, phường (Xã Mường Sại, Xã Chiềng Sung, Xã Chiềng Khương, Xã Ngọc Chiến) đã ban hành Kế hoạch triển khai tập huấn kỹ năng số năm 2026. Đến nay, 15/15 sở, ban, ngành và 75/75 xã, phường trên địa bàn tỉnh đã xây dựng Kế hoạch triển khai tập huấn kỹ năng số năm 2026.

+ Kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu cụ thể được giao tại Kế hoạch hoạt động

¹ Sở Khoa học và Công nghệ chưa nhận được Kế hoạch của 04/15 sở (Tài chính, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Dân tộc và Tôn giáo) và 47/75 xã, phường (Chiềng An, Vân Sơn, Mộc Sơn, Thảo Nguyên, Lóng Sập, Chiềng Sơn, Tân Yên, Vân Hồ, Song Khùa, Xuân Nha, Quỳnh Nhai, Mường Chiên, Mường Giôn, Mường Sại, Thuận Châu, Chiềng La, Muối Nọi, Mường Khiêng, Co Mạ, Mường É, Mường Bám, Mường La, Chiềng Lao, Mường Bú, Chiềng Hoa, Ngọc Chiến, Tà Xùa, Pắc Ngà, Phù Yên, Tân Phong, Suối Tọ, Yên Châu, Lóng Phiêng, Yên Sơn, Phiêng Khoài, Chiềng Mai, Mai Sơn, Chiềng Mung, Mường Chanh, Tà Hộc, Chiềng Sung, Bó Sinh, Chiềng Khương, Mường Hung, Mường Lâm, Nậm Ty, Chiềng Sơ).

năm 2026 ban hành kèm theo Quyết định số 11/QĐ-BCĐCP của Ban Chỉ đạo Chính phủ, Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 và Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ: 62/75 UBND xã, phường, 15/15 sở, ban, ngành đã ban hành Kế hoạch thực hiện².

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU (*Kết quả cụ thể tại Phụ lục II kèm theo*)

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

1. Nhiệm vụ Chuyển đổi số năm 2026

***) Tổng số:** 75 nhiệm vụ, trong đó:

- Nhiệm vụ thường xuyên (*gồm cả nhiệm vụ có thời gian thực hiện “năm 2026”*): 24 nhiệm vụ.

- Nhiệm vụ có thời hạn trong quý I và trong tháng 4/2026 là: 5 nhiệm vụ. (*Đã hoàn thành 5 nhiệm vụ; Quá hạn 0 nhiệm vụ*).

- Nhiệm vụ có thời hạn trong tháng 5: 1 nhiệm vụ. Số nhiệm vụ đã hoàn thành: 0 nhiệm vụ. Số nhiệm vụ đang thực hiện trong hạn: 1 nhiệm vụ. Số nhiệm vụ quá hạn: 0 nhiệm vụ.

- Nhiệm vụ chưa đến hạn: 45 nhiệm vụ (*Đang triển khai: 38 nhiệm vụ; Chưa triển khai: 7 nhiệm vụ*).

***) Nhiệm vụ chuyển tiếp từ 2025 sang năm 2026:** 14 nhiệm vụ. Đã hoàn thành 02 nhiệm vụ; Đang thực hiện 07 nhiệm vụ, Chưa thực hiện 05 nhiệm vụ:

(1) Xây dựng kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp tham gia phát triển các ứng dụng, dịch vụ số mới theo hình thức hợp tác công tư (PPP)

(2) Khuyến khích xã hội hóa, hợp tác công - tư trong phát triển hạ tầng số

(3) Đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các doanh nghiệp công nghệ số thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm về chuyển đổi số

(4) Tổ chức tập huấn, tuyên truyền về văn hóa số, đạo đức nghề nghiệp (**Tập huấn sau khi tỉnh ban hành kế hoạch tổ chức thực hiện Bộ quy tắc ứng xử văn hóa trên môi trường số theo Quyết định số 423/QĐ-BVHTTDL ngày 05/3/2026 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch*)

(5) Phối hợp với Bộ Dân tộc và Tôn giáo cung cấp số liệu xây dựng Cơ sở dữ liệu về Tôn giáo trên địa bàn tỉnh Sơn La (**Bộ Dân tộc và Tôn giáo chưa triển khai*)

2. Nhiệm vụ Khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo năm 2026

***) Tổng số:** 28 nhiệm vụ, trong đó:

- Nhiệm vụ thường xuyên (*gồm cả nhiệm vụ có thời gian thực hiện “năm 2026”*): 09 nhiệm vụ.

² Các đơn vị chưa ban hành gồm: Công an tỉnh; và 13 xã/phường gồm Vân Sơn, Thảo Nguyên, Chiềng Sơn, Tô Múa, Quỳnh Nhai, Mường Giôn, Ngọc Chiến, Tà Xùa, Pắc Ngà, Kim Bon, Mường Chanh, Mường Lằm, Sốp Cộp.

- Nhiệm vụ có thời hạn trong quý I và trong tháng 4/2026 là: 03 nhiệm vụ (*Đã hoàn thành 03 nhiệm vụ; Quá hạn 0 nhiệm vụ*).

- Nhiệm vụ có thời hạn trong tháng 5: 0 nhiệm vụ. Số nhiệm vụ đã hoàn thành: 0 nhiệm vụ. Số nhiệm vụ đang thực hiện trong hạn: 0 nhiệm vụ. Số nhiệm vụ quá hạn: 0 nhiệm vụ.

- Nhiệm vụ chưa đến hạn: 16 nhiệm vụ (Đang triển khai: 13 nhiệm vụ; Chưa triển khai: 03 nhiệm vụ).

***) Nhiệm vụ chuyển tiếp từ năm 2025 sang năm 2026:** 08 nhiệm vụ. Đã hoàn thành 03 nhiệm vụ; Đang thực hiện 05 nhiệm vụ.

(Kết quả cụ thể tại Phụ lục III kèm theo).

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tháng 5/2026 (*các nội dung không đề cập là các nội dung không phát sinh kết quả trong kỳ báo cáo*).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Chỉ đạo 1287;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đảng ủy UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh (*Lãnh đạo, Phòng TC-HC-QT, Trung tâm Thông tin, Trung tâm Phục vụ hành chính công*);
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- Các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hà Trung Chiến

Phụ lục I
VĂN BẢN LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN NHIỆM VỤ
NGHỊ QUYẾT 57-NQ/TW BAN HÀNH TRONG THÁNG 5/2026

STT	VĂN BẢN
1	Công văn số 2433/UBND-KGVX ngày 14/4/2026 về việc kế hoạch triển khai hồ sơ bệnh án điện tử tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên toàn quốc giai đoạn 2026-2030
2	Công văn số 2664/UBND-KGVX ngày 21/4/2026 về việc kết nối, chia sẻ dữ liệu ngành tài chính với Trung tâm điều hành thông minh
3	Công văn số 2739/UBND-KGVX ngày 23/4/2026 về việc triển khai Công văn số 2429/BKHCHN-KTXHS ngày 19/4/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ
4	Công văn số 2751/UBND-KGVX ngày 23/4/2026 về việc triển khai một số nội dung thực hiện phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh
5	Công văn số 2788/UBND-KGVX ngày 24/4/2026 về việc theo dõi, đôn đốc, cập nhật nhiệm vụ trên Hệ thống theo dõi tình hình thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương
6	Công văn số 2769/UBND-KGVX ngày 24/4/2026 về việc thực hiện chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm, Trưởng Ban Chỉ đạo Nghị quyết số 57-NQ/TW
7	Công văn số 2841/UBND-KGVX ngày 28/4/2026 về việc báo cáo sơ kết, đánh giá việc triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, Đề án 06
8	Tờ trình số 283/TTr-UBND ngày 15/4/2026 Trình dự thảo Báo cáo kết quả tự kiểm tra đợt 2 đối với các nội dung liên quan đến lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo yêu cầu của Đoàn Kiểm tra số 29 của Bộ Chính trị
9	Quyết định số 978/QĐ-UBND ngày 21/4/2026 về việc phê duyệt Danh mục dữ liệu mở của các cơ quan nhà nước tỉnh Sơn La
10	Quyết định số 1009/QĐ-UBND ngày 24/4/2026 về việc ban hành Kế hoạch triển khai Đề án “Chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2025 - 2030” trên địa bàn tỉnh Sơn La năm 2026
11	Quyết định số 1031/QĐ-UBND ngày 27/4/2026 ban hành Kế hoạch phát động Phong trào thi đua “Đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh” giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Sơn La
12	Quyết định số 770/QĐ-UBND ngày 31/3/2026 phê duyệt Kế hoạch về triển khai đánh giá trình độ và năng lực công nghệ sản xuất của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh
13	Thông báo số 225/TB-UBND ngày 31/3/2026 phê duyệt Danh mục các bài toán lớn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh Sơn La năm 2026.
14	Quyết định số 1040/QĐ-UBND ngày 28/4/2026 ban hành Quy chế phối hợp triển

	khai nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo
15	Công văn số 2902/UBND-KGVX ngày 01/05/2026 về việc báo cáo kết quả, tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW phục vụ Phiên họp lần thứ 3 năm 2026 của Ban Chỉ đạo Chính phủ
16	Công văn số 2984/UBND-KGVX ngày 05/05/2026 về việc tổng hợp, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện năm 2025 và quý I/2026 các Nghị quyết số 57-NQ/TU ngày 22/12/2024, Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025, Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 và Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị
17	Công văn số 3051/UBND-KGVX ngày 08/05/2026 về việc đôn đốc triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Nghị quyết số 57-NQ/TW
18	Công văn số 3035/UBND-KGVX ngày 07/05/2026 về việc cập nhật các chỉ số theo dõi, giám sát, đánh giá việc triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW trên Hệ thống theodoinq.dcs.vn
19	Công văn số 3080/UBND-KGVX ngày 09/05/2026 v/v triển khai thực hiện Nghị định số 142/2026/NĐ-CP ngày 30/4/2026 của Chính phủ
20	Công văn số 3117/UBND-KGVX ngày 11/05/2026 v/v triển khai thực hiện Quyết định số 804/QĐ-TTg ngày 06/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ
21	Công văn số 3111/UBND-KGVX ngày 11/05/2026 v/v triển khai thực hiện một số nội dung về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh
22	Quyết định số 1055/QĐ-UBND ngày 29/04/2026 ban hành Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Sơn La năm 2026

Phụ lục II

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO, CHUYỂN ĐỔI SỐ THÁNG 5 NĂM 2026**A. KHOA HỌC CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO**

STT	Các mục tiêu/chỉ tiêu	Kết quả năm 2025	Chỉ tiêu năm 2026	Cơ quan chủ trì	Kết quả thực hiện Chỉ tiêu
I	Phát triển nguồn lực				
1	Có 8 người thực hiện công tác nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo trên 01 vạn dân	7,26 (Theo Báo cáo PII của Bộ Khoa học và Công nghệ)	8	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường; Trường Đại học Tây Bắc; Trường Cao đẳng Sơn La; các Trung tâm nghiên cứu khoa học trên địa bàn tỉnh	Đang thống kê số liệu
II	Phát triển khoa học, công nghệ				
1	Có 12 doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh	12	12	Sở Khoa học và Công nghệ	12
2	Có 02 tổ chức khoa học và công nghệ công lập trực thuộc tỉnh	02	02	Sở Khoa học và Công nghệ	01
3	Có 16 công trình khoa học và công nghệ cấp tỉnh được nghiệm thu	14	16	Sở Khoa học và Công nghệ	01 (Số liệu lũy kế)
4	Có 400 cán bộ nghiên cứu khoa học và công nghệ toàn tỉnh	482	500	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường; Trường Đại học Tây Bắc; Trường Cao đẳng Sơn La; các Trung tâm nghiên cứu khoa học trên địa bàn tỉnh	127
5	Có 20 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh được phê duyệt triển khai thực hiện từ năm 2026	17	20	Sở Khoa học và Công nghệ	0
6	Có 45% kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu được ứng dụng thực tiễn sau 12 tháng nghiệm thu	40	45	Sở Khoa học và Công nghệ	Chưa đến kỳ báo cáo
7	Tỷ lệ doanh nghiệp vừa và nhỏ có hợp tác nghiên	5%	5%	UBND các xã, phường	Đang thống kê

	cứu, phát triển với các viện/trường.				số liệu
8	Tỷ lệ doanh nghiệp, HTX sử dụng kết quả nghiên cứu từ viện, trường trong sản xuất/kinh doanh	10%	10%	UBND các xã, phường	Đang thống kê số liệu
9	Có 40 bài báo khoa học có địa chỉ tác giả tại tỉnh (Scopus/ISI)	39	40	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường; Trường Đại học Tây Bắc, Trường Cao đẳng Sơn La, các trung tâm nghiên cứu khoa học trên địa bàn tỉnh	01 (Số liệu lũy kế)
III	Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo				
1	Tăng tối thiểu 01 doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.	01	02	Sở Khoa học và Công nghệ	0
2	Có 01 vườn ươm/trung tâm đổi mới sáng tạo.	01	01	Sở Khoa học và Công nghệ	01
3	Có 2% doanh nghiệp có hoạt động đổi mới quy trình, mô hình kinh doanh.	1%	2%	UBND các xã, phường	1%
4	Tăng tối thiểu 01 sản phẩm đổi mới sáng tạo được thương mại hóa.	01	02	Sở Khoa học và Công nghệ	0
5	Có 40 bài báo khoa học ứng dụng liên quan đổi mới sáng tạo.	253 <i>(Bộ Khoa học và Công nghệ chưa ban hành Thông tư quy định về bài báo khoa học, do vậy chưa có tiêu chí quy định về bài báo khoa học)</i>	40	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường; Trường Đại học Tây Bắc, Trường Cao đẳng Sơn La, các trung tâm nghiên cứu khoa học trên địa bàn tỉnh	17 (Số liệu lũy kế)
6	Có 30 sáng kiến trong khu vực công được công nhận.	34/30	30	Sở Khoa học và Công nghệ	0

B. CHUYỂN ĐỔI SỐ

STT	Các mục tiêu/chỉ tiêu	Kết quả năm 2025	Chỉ tiêu 2026	Cơ quan chủ trì	Kết quả thực hiện chỉ tiêu
I	PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG SỐ				
1	Tỷ lệ dân số được phủ sóng 5G	-	70%	Sở Khoa học và Công nghệ	67,1%
2	Tỷ lệ người sử dụng có khả năng truy cập băng rộng cố định với tốc độ trên 01 Gbps/s	58,65% (dự kiến đến 31/12/2025 đạt 60%)	72%	Sở Khoa học và Công nghệ	63,07%
II	PHÁT TRIỂN NGUỒN LỰC				
1	Tỷ lệ chi cho chuyển đổi số trong tổng chi ngân sách địa phương	1,02%	Đảm bảo bố trí ít nhất 1%	Sở Tài chính	1,6%
2	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số	-	100%	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Ước 99,8%
3	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức đảm nhiệm vị trí việc làm chuyên trách về quản lý công nghệ thông tin hoặc công nghệ thông tin, chuyển đổi số của tỉnh được đào tạo, bồi dưỡng về quản trị dữ liệu	-	≥ 50%	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Chưa triển khai
4	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức cấp xã có trang thiết bị đáp ứng yêu cầu công việc và có chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc trên môi trường điện tử	-	100%	UBND cấp xã	Ước 91,5%
5	Tỷ lệ công chức phụ trách công tác chuyển đổi số cấp tỉnh, cấp xã được bồi dưỡng chuyên sâu	100%	100%	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Ước 68,2%
6	Tỷ lệ doanh nghiệp, hợp tác xã được tập huấn kỹ năng số cơ bản	30%	60%	UBND cấp xã	Ước 32,9%
7	Tỷ lệ học sinh từ bậc THPT, sinh viên được tập huấn kỹ năng số cơ bản từ bậc THPT	100%	100%	Sở Giáo dục và Đào tạo	100%

7	Tỷ lệ thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng được tập huấn kỹ năng số cơ bản; 100% lực lượng nòng cốt của Tổ công nghệ số cộng đồng được bồi dưỡng ít nhất 01 khóa kỹ năng số trong năm	100%	100%	UBND cấp xã	Ước 75,6%
8	Tỷ lệ dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông				
8.1	<i>Tỷ lệ dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế</i>	21,78%	80%	Sở Y tế	40,86%
8.2	<i>Tỷ lệ dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong giáo dục</i>	-	80%	Sở Giáo dục và Đào tạo	<i>Chưa có công cụ và phương pháp thống kê</i>
8.3	<i>Tỷ lệ dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong bảo hiểm</i>	82%	80%	Bảo hiểm xã hội tỉnh	84%
8.4	<i>Tỷ lệ dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong giao thông</i>	-	80%	Sở Xây dựng	<i>Chưa có phương pháp xác định chỉ tiêu trên</i>
III	PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN SỐ, KINH TẾ SỐ, XÃ HỘI SỐ				
1	Tỷ lệ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền	≥ 70%	≥ 70%	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Ước 81,2%
2	Tỷ lệ thủ tục hành chính liên quan đến đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh phải được thực hiện trực tuyến	100%	100%	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	100%
3	Tỷ lệ giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc”	51,43%	≥ 70%	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Ước 87,3%
4	Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa	95,21%	≥ 95%	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Ước 96,9%
5	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình phải xử lý trực tuyến, ký số chuyên dùng kết quả và trả kết quả trực tuyến hoặc qua bưu chính công ích	-	100%	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Ước 98,1%

6	Tỷ lệ thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số TTHC đủ điều kiện	90,46%	$\geq 80\%$	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Ước 87,6%
7	Tỷ lệ thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính được quy định chi tiết trong văn bản quy phạm pháp luật của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh	-	$\geq 80\%$	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Ước 85,3%
8	Thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các TTHC liên quan sản xuất, kinh doanh chỉ phải cung cấp một lần cho cơ quan nhà nước	-	$\geq 80\%$	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Ước 86,8%
9	Tỷ lệ thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh	100%	100%	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	100%
10	Tỷ lệ thủ tục hành chính đủ điều kiện liên quan đến doanh nghiệp được cung cấp dịch vụ công trực tuyến	-	100%	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	100%
11	Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp đánh giá ở mức độ hài lòng trở lên khi thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến	-	$\geq 95\%$	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Ước 95%
12	Tỷ lệ hệ thống thông tin của tỉnh được vận hành trên nền tảng điện toán đám mây	66,67%	$\geq 70\%$	Các sở, ban, ngành	66,67%
13	Tỷ lệ cơ sở dữ liệu của tỉnh được số hóa và liên thông tới Trung ương	-	$\geq 50\%$	Các sở, ban, ngành	50%
14	Tỷ lệ cơ sở dữ liệu dùng chung của các sở, ban, ngành được tích hợp, kết nối, chia sẻ với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) của tỉnh	24%	$\geq 35\%$	Các sở, ban, ngành	24%
15	Tỷ lệ chính quyền xã, phường sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất	$\geq 60\%$	100%	UBND cấp xã	100%

16	Tỷ lệ lãnh đạo, cán bộ, công chức cấp tỉnh, cấp xã phải xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng và sử dụng chữ ký số để giải quyết công việc	$\geq 94\%$	100%	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Ước 99,3%
17	Tỷ lệ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên hệ thống dùng chung	100%	100%	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	100%
18	Tỷ lệ hồ sơ công việc tại cơ quan hành chính nhà nước được xử lý trên môi trường điện tử	-	100%	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Ước 99,8%
19	Tỷ lệ văn bản, hồ sơ công việc tại cơ quan hành chính nhà nước được xử lý toàn trình trên môi trường điện tử	-	$\geq 70\%$	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Ước 88,9%
20	Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa tại địa phương ứng dụng công nghệ số	$\geq 30\%$	$\geq 30\%$	UBND cấp xã	Ước 41,9%
21	Tỷ lệ người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID)	51,35%	65%	Công an tỉnh	Đơn vị chưa cung cấp số liệu
22	Tỷ lệ người dân có chữ ký số	3,36%	4%	Sở Khoa học và Công nghệ	3,5%
23	Quy mô kinh tế số trong GRDP	8%	9%	Thống kê tỉnh	6,9% (năm 2025)

Phụ lục III**KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO, CHUYÊN ĐỔI SỐ THÁNG 5 NĂM 2026****A. KHOA HỌC CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO**

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Tiến độ (đã hoàn thành/đang thực hiện/chưa thực hiện)	Mô tả kết quả trong kỳ
I	HOÀN THIỆN THỂ CHẾ, CHÍNH SÁCH					
1	Nghiên cứu, đề xuất trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ ứng dụng kết quả nghiên cứu từ các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Sơn La	Sở Khoa học và Công nghệ	Nghị quyết,	Tháng 10/2026	Đang thực hiện	Đang xây dựng dự thảo Nghị quyết
2	Nghiên cứu xây dựng Nghị quyết Quy định nội dung, mức chi xét, tặng Giải thưởng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; mức chi Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học công nhận sáng kiến, công nhận hiệu quả, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả và phạm vi ảnh hưởng của đề tài, đề án, công trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Sơn La	Sở Khoa học và Công nghệ	Nghị quyết	Tháng 9/2026	Đang thực hiện	Đang xây dựng dự thảo Nghị quyết
3	Nghiên cứu, đề xuất trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét ban hành Nghị quyết Quy định nội dung và mức chi quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Sơn La		Nghị quyết	Tháng 7/2026	Đang thực hiện	Đang xây dựng dự thảo Nghị quyết

4	Nghiên cứu, đề xuất trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét ban hành Nghị quyết quy định nội dung và mức chi thực hiện chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; hỗ trợ hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Sơn La		Nghị quyết	Tháng 7/2026	Đang thực hiện	Đang hoàn thiện dự thảo trình Sở Tư pháp thẩm định
II	VỀ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO					
	Nhiệm vụ khoa học công nghệ					
5	Sản xuất cà phê bền vững	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Nông nghiệp và Môi trường	Báo cáo kết quả	Giai đoạn 2026 - 2030	Đang thực hiện	Tiếp tục đôn đốc triển khai đề tài “Nghiên cứu ứng dụng một số biện pháp kỹ thuật nâng cao năng suất, chất lượng cà phê Sơn La phục vụ xuất khẩu”. Đề tài được triển khai với mục tiêu nghiên cứu được một số biện pháp kỹ thuật (phòng trừ sâu bệnh hại, kỹ thuật cải tạo, thu hái cà phê) phục vụ xuất khẩu góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế tăng 10-20% so với sản xuất thông thường. Đến thời điểm báo cáo đề tài đang thực hiện các công thức thử nghiệm về phòng trừ sâu bệnh hại; các biện pháp canh tác sử dụng phân bón vi lượng và biện pháp cưa đốn ghép cải tạo để hoàn thiện quy trình kỹ thuật
6	Phát triển bền vững cây có múi trên địa bàn tỉnh Sơn La	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Nông nghiệp và Môi trường	Báo cáo kết quả	Giai đoạn 2026 - 2030	Đang thực hiện	Tiếp tục theo dõi nhiệm vụ khoa học, công nghệ: “Nghiên cứu các biện pháp kỹ thuật canh tác bền vững một số cây ăn quả có múi (cam, quýt) trên địa bàn tỉnh Sơn La do Học viện Nông nghiệp Việt Nam là đơn vị chủ trì thực hiện. Đề tài được triển khai với mục tiêu Đánh giá được tình trạng sức khoẻ đất, tình hình sâu bệnh hại, đề xuất và ứng dụng các giải pháp kỹ

						thuật canh tác bền vững nâng cao chất lượng, hiệu quả sản xuất cam, quýt tại một số khu vực trên địa bàn tỉnh Sơn La. Đến thời điểm báo cáo, đề tài đã hoàn thiện quy trình kỹ thuật nâng cao sức khỏe đất và phòng trừ sâu bệnh hại tổng hợp; đang chuẩn bị các điều kiện để xây dựng vườn cây cam sạch bệnh.
	Nhiệm vụ đổi mới sáng tạo					
7	Xây dựng và triển khai Đề án phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo tỉnh Sơn La giai đoạn 2026-2030	Sở Khoa học và Công nghệ	Đề án được phê duyệt	Quý IV/2026	Đang thực hiện	Đang xây dựng và hoàn thiện dự thảo Đề án
8	Tổ chức Ngày hội Đổi mới sáng tạo tỉnh Sơn La lần thứ nhất năm 2026	Sở Khoa học và Công nghệ	01 hội thảo đổi mới sáng tạo; 01 hội thảo xúc tiến chuyển giao công nghệ	Quý IV/2026	Đang thực hiện	Đang xây dựng dự thảo Kế hoạch tổ chức Ngày hội đổi mới sáng tạo lần thứ nhất năm 2026
9	Rà soát, thúc đẩy tổ chức KH&CN, doanh nghiệp KHCN		Các hoạt động rà soát, hỗ trợ, thúc đẩy và phát triển các tổ chức KHCN, doanh nghiệp KHCN; Báo cáo kết quả thực hiện	Năm 2026	Đang thực hiện	Sở Khoa học và Công nghệ đã ban hành Công văn số 803/SKH-CN-KH&CN ngày 10/4/2026 về việc phối hợp rà soát, thúc đẩy phát triển tổ chức khoa học và công nghệ

B. CHUYỂN ĐỔI SỐ

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Tiến độ (đã hoàn thành/đang thực hiện/chưa thực hiện)	Mô tả kết quả trong kỳ
I	CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH; KIỂM TRA, GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CHUYỂN ĐỔI SỐ					
1	Bổ sung, hoàn thiện, triển khai, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2026 của cơ quan, đơn vị, địa phương gắn với các mục tiêu, chỉ tiêu nhiệm vụ Chuyển đổi số của tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	- Kế hoạch chuyển đổi số năm 2026 - Báo cáo định kỳ và đột xuất	- Kế hoạch: Trước 10/5/2026 - Báo cáo: Quý, 6 tháng, năm và đột xuất	Đang thực hiện	11/15 sở, ban, ngành và 28/75 xã, phường đã cập nhật, điều chỉnh Kế hoạch chuyển đổi số năm 2026
2	Kiểm tra, giám sát của các cấp chính quyền đối với việc triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ chuyển đổi số của đơn vị, bộ phận trực thuộc; việc thực hiện quy định pháp luật trong thực hiện các chương trình, đề án, dự án chuyển đổi số	Ban Chỉ đạo 1287 tỉnh; Ban Chỉ đạo các sở, ngành, xã, phường	- Kế hoạch kiểm tra năm 2026 - Báo cáo, kết luận kiểm tra	Trước 30/11/2026	Đang thực hiện	Trong tháng có 08 đơn vị báo cáo xây dựng Kế hoạch kiểm tra (gồm: Sở Xây dựng; Tô Hiệu, Mường Bám, Tân Phong, Gia Phù, Mường Cơi, Tô Múa, Mường Bang). Đến nay, 04/15 sở, ban, ngành và 15/75 xã, phường đã ban hành Kế hoạch kiểm tra tại đơn vị ³ .
3	Bố trí ngân sách địa phương cho KHCN, ĐMST, CDS có trọng tâm, trọng điểm, tránh trùng lặp, chồng chéo, lãng phí; ưu tiên nhiệm vụ có đồng tài trợ, có hợp đồng tiêu thụ hoặc chuyển giao; kiên quyết dừng	Sở Tài chính	Quyết định hoặc Báo cáo kết quả triển khai	Hàng quý	Đang thực hiện	- Năm 2026, tỉnh Sơn La được Trung ương giao dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là 120.995 triệu đồng (trong đó: chi đầu tư phát

³ Các đơn vị đã ban hành Kế hoạch kiểm tra: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng; các xã, phường: Bình Thuận, Huồi Một, Mai Sơn, Yên Châu, Phù Yên, Tà Xùa, Thuận Châu, Chiềng Hoa, Tô Hiệu, Mường Bám, Tân Phong, Gia Phù, Mường Cơi, Tô Múa, Mường Bang.

<p>nhiệm vụ kém hiệu quả, kéo dài, không có đầu ra.</p>				<p>triển là 82.695 triệu đồng; chi thường xuyên 38.300 triệu đồng), bằng 0,63% tổng chi ngân sách địa phương.</p> <p>- Trên cơ sở dự toán được Trung ương giao, trên cơ sở đề xuất của Sở Khoa học và Công nghệ và các Sở, Ngành, Sở Tài chính trình UBND tỉnh, trình HĐND tỉnh giao dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là 310.446 triệu đồng (trong đó: chi đầu tư phát triển là 82.695 triệu đồng; chi thường xuyên 227.751 triệu đồng), bằng 1,6% tổng chi ngân sách địa phương.</p> <p>- Thực hiện Quyết định số 35/QĐ-UBND ngày 06/01/2026 của UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn phát triển nguồn nhân lực số tỉnh năm 2026, trên cơ sở báo cáo đề xuất nhu cầu của các đơn vị, Sở Tài chính tham mưu trình UBND tỉnh duyệt giao bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh cho ngân sách các xã, phường kinh phí hỗ trợ bồi dưỡng, tập huấn phát triển nguồn nhân lực số tại Quyết định 898/QĐ-UBND</p>
---	--	--	--	--

						<p>ngày 09/4/2026, với số tiền 2.550 triệu đồng.</p> <p>- Ngày 25/3/2026, Thủ tướng Chính phủ có Quyết định số 472/QĐ-TTg, bổ sung cho tỉnh Sơn La 116.742 triệu đồng, để thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW. Trên cơ sở báo cáo phương án đề xuất của Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính tham mưu trình cấp có thẩm quyền bổ sung kinh phí cho các cơ quan, đơn vị, và các xã, phường theo quy định tại Tờ trình số 372/TTr-STC ngày 24/4/2026 và Công văn số 1860/STC-QLNS ngày 04/5/2026.</p>
4	<p>(1) Chủ động rà soát, điều chỉnh/hoàn thiện đăng ký kinh phí và kế hoạch vốn đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn và kế hoạch hoạt động của mình trong năm 2026.</p> <p>(2) Triển khai thực chất và giải ngân theo đúng tiến độ công việc, không để chậm trễ, ảnh hưởng đến mục tiêu, tiến độ chung của Nghị quyết số 57-NQ/TW.</p>	<p>(1) Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tài chính</p> <p>(2) Sở Tài chính</p>	Báo cáo kết quả triển khai	<p>(1) Quý I/2026</p> <p>(2) Thường xuyên</p>	Đang thực hiện	<p>(1) Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh về việc rà soát, điều chỉnh/hoàn thiện/dăng ký kinh phí lĩnh vực KHCN, ĐMST và CDS tại các Công văn số 1366/UBND-KGVX ngày 05/3/2026, số 1441/UBND-KGVX ngày 09/3/2026 và số 1544/UBND-KGVX ngày 12/3/2026, Sở Tài chính đã phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị rà soát, tổng hợp nhu cầu kinh phí</p>

						<p>còn thiếu phát sinh năm 2026 tham mưu trình UBND tỉnh đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ hỗ trợ kinh phí tại Công văn số 1855/UBND-KGVX ngày 24/3/2026, với số tiền đề nghị hỗ trợ địa phương 140.305 triệu đồng.</p> <p>(2) Kết quả giải ngân kinh phí chi thường xuyên đến ngày 04/5/2026 ước đạt 2.628 triệu đồng, bằng 1,14% dự toán giao.</p>
5	Theo dõi, giám sát tiến độ thực hiện phân bổ dự toán (ngân sách nhà nước lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số) của địa phương	Sở Tài chính	Báo cáo kết quả	Thường xuyên	Đang thực hiện	Tình hình phân bổ: Tổng kinh phí chi thường xuyên đã được phân bổ đến thời điểm báo cáo 230.301 triệu đồng, đạt 66,36% dự toán giao; Đối với chi đầu tư chưa phân bổ số tiền 82.695 triệu đồng, do đang thực hiện trình tự, thủ tục chuẩn bị đầu tư dự án.
II	TUYÊN TRUYỀN, NÂNG CAO NHẬN THỨC VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ					
1	Tuyên truyền, truyền thông các chủ trương, định hướng chuyển đổi số, chương trình, kế hoạch chuyển đổi số của tỉnh, của ngành, lĩnh vực, địa phương	Báo và Phát thanh, Truyền hình Sơn La, Trung tâm thông tin tỉnh; các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Tin, bài, phóng sự, Video clip, Infographic	Thường xuyên	Đang thực hiện	- Các đơn vị, địa phương tiếp tục thực hiện tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các văn bản dưới nhiều hình thức: Tuyên truyền tại các cuộc họp, hội nghị; hệ thống truyền thanh cơ sở; các nền tảng số; trên các fanpage mạng xã hội; Trang

						<p>thông tin điện tử của các đơn vị⁴.</p> <p>- Tuyên truyền, truyền thông các chủ trương, định hướng chuyển đổi số, chương trình, kế hoạch chuyển đổi số của tỉnh, của ngành, lĩnh vực, địa phương trên báo in, báo điện tử, sóng phát thanh, truyền hình, nền tảng số, mạng xã hội bằng tiếng Việt, tiếng Thái, tiếng Mông và tiếng Anh. Trong tháng 5/2026, Báo và Phát thanh, truyền hình Sơn La đã xây dựng và phát sóng: 01 số chuyên mục Sơn La chuyển đổi số; 01 số chuyên mục Khoa học, Công nghệ và đời sống; hơn 100 tin, bài, ảnh, phóng sự, mục tuyên truyền về chuyển đổi số⁵.</p>
2	Thúc đẩy phong trào thi đua chuyển đổi số, gắn kết cải cách hành chính với chuyển đổi số để các cơ quan, tổ chức, cán bộ công chức, người dân, doanh nghiệp nâng cao nhận thức, tích cực tham gia	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, cơ quan, đơn vị có liên quan	Sáng kiến, Đề tài, mô hình... về chuyển đổi số được công nhận	Thường xuyên	Đang thực hiện	<p>Xã Mường La ban hành Kế hoạch 1544/KH-UBND ngày 05/5/2026 về phát động phong trào thi đua "Đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh" giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã.</p> <p>Pường Mộc Châu ban hành Kế hoạch Triển khai các hoạt động sáng kiến trên địa bàn phường Mộc</p>

⁴ Sở KH&CN đăng tải 08 tin bài; 04 điểm tin về KH&CN, chuyển đổi số; 12 tin bài trên trang Zalo OA của Sở; Gửi đăng 01 tin trên Cổng thông tin điện tử tỉnh. Sở Công Thương 02 tin bài. Phường Thảo Nguyên đăng tải 12 bài viết, video clip, infographic trên Fanpage "Phường Thảo Nguyên, tỉnh Sơn La" và 15 bài viết, tài liệu trên Website của phường. Xã Bình Thuận đăng tải 04 tin bài, phát thanh 02 tin/tuần. Xã Sông Mã đăng tải 04 tin/bài, 18 ảnh, 03 video phóng sự tuyên truyền. Xã Gia Phù xây dựng 03 tin, bài tuyên truyền. Xã Mường Chanh xây dựng 10 tin tuyên truyền. Xã Mường Cơi đăng tải 03 tin bài. Xã Tà Xùa đăng tải 04 tin bài, phát thanh 02 tin/tuần. Xã Mường Chiên 15 tin bài. Xã Yên Châu 3 tin bài. Xã Tường Hạ đăng tải 04 tin bài, phát thanh 02 tin/tuần. Xã Mường Bang 03 tin, bài. Xã Mường Lầm tổ chức 01 hội nghị quán triệt cấp xã cho cán bộ chủ chốt. Xã Tân Yên 22 tin bài. Xã Pắc Ngà tổ chức 02 hội nghị tuyên truyền, quán triệt với trên 300 lượt người tham gia...

⁵ Kết quả trong cả 05 tháng đầu năm 2025, Báo và Phát thanh, truyền hình Sơn La đã xây dựng và phát sóng: 11 số chuyên mục Sơn La chuyển đổi số; 09 số chuyên mục Khoa học, Công nghệ và đời sống; hơn 500 tin, bài, ảnh, phóng sự, mục tuyên truyền về chuyển đổi số.

					<p>Châu năm 2026 và Kế hoạch Phát động phong trào thi đua Đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026 trên địa bàn phường Mộc Châu.</p> <p>Phường Tô Hiệu ban hành Kế hoạch số 83/KH-UBND ngày 31/3/2026 về Phát động Phong trào thi đua Đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026 trên địa bàn phường.</p> <p>Xã Quỳnh Nhai đang xây dựng 03 mô hình triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số cho cán bộ công chức: 01- nhiệm vụ tự học, tự bồi dưỡng kiến thức về chuyển đổi số, 02- triển khai dịch vụ lưu trữ điện tử cho cá nhân cán bộ, công chức. 03- triển khai dịch vụ AI nội bộ cho cán bộ, công chức.</p> <p>Xã Bình Thuận ban hành Quyết định số 410/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 ban hành Kế hoạch phát động Phong trào thi đua Đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã.</p> <p>Sở Xây dựng ban hành Kế hoạch số 116/KH-SXD ngày 06/5/2026 triển khai phong trào thi đua Đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh giai đoạn 2026 - 2030.</p> <p>Xã Tà Xùa ban hành Kế hoạch phát</p>
--	--	--	--	--	---

						<p>động Phong trào thi đua Đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã.</p> <p>Xã Yên Châu xây dựng Kế hoạch phát động Phong trào thi đua Đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã; khuyến khích các đơn vị trường nghiên cứu, viết các giải pháp sáng kiến về áp dụng các nền tảng số.</p> <p>Xã Xím Vàng ban hành Công văn số 344/UBND-VHXXH ngày 19/3/2026 về việc hướng dẫn một số nội dung đề nghị xét công nhận sáng kiến và công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến trên địa bàn xã.</p> <p>Xã Mai Sơn đã tiếp nhận 67 sáng kiến, đang xây dựng Quyết định thành lập tổ giúp việc và phân công chăm.</p>
III	THỂ CHẾ, CHÍNH SÁCH SỐ					
1	Rà soát, bổ sung Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh; danh mục hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành (khi có thay đổi)	Sở Khoa học và Công nghệ	Quyết định ban hành Danh mục	Thường xuyên (khi có thay đổi)	Đã hoàn thành	UBND tỉnh ban hành Quyết định số 978/QĐ-UBND ngày 21/04/2026 v/v phê duyệt Danh mục dữ liệu mở của các cơ quan nhà nước tỉnh Sơn La
IV	ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG SỐ					

1	Triển khai phủ sóng 4G cho 100% bản, tiểu khu, tổ dân phố, trên 44% được phủ sóng 5G	Sở Khoa học và Công nghệ	Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên	Đang thực hiện	Tỷ lệ bản, tiểu khu, tổ dân phố phủ sóng băng rộng di động 4G đạt 98,3%; Tỷ lệ bản, tiểu khu, tổ dân phố phủ sóng băng rộng di động 5G đạt 37,2%. Tỷ lệ dân số phủ sóng di động 4G đạt 98,4%; Tỷ lệ dân số phủ sóng di động 5G đạt 67,1%.
2	Xây dựng Trung tâm dữ liệu tỉnh					
2.1	Xây dựng, phát triển Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Kho dữ liệu dùng chung	Quý II/2026	Đang thực hiện	- Cập nhật 740 bảng dữ liệu, tương ứng với 8.688 trường dữ liệu, 29.366.025 bản ghi dữ liệu. - Xây dựng trên Kho dữ liệu 20 Dashboard trực quan hóa tổng hợp.
2.2	Nâng cấp, tích hợp AI, phát triển Trung tâm điều hành thông minh	Sở Khoa học và Công nghệ	Trung tâm IOC	Năm 2026	Đang thực hiện	Tích hợp Chatbot AI lên Trung tâm Giám sát điều hành thông minh (IOC).
3	Tích hợp, kết nối, liên thông CSDL, dữ liệu của các ngành, lĩnh vực với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu và Kho dữ liệu của tỉnh, từng bước quản lý điều hành dựa trên dữ liệu, cung cấp dữ liệu mở cho người dân, doanh nghiệp	Các sở, ban, ngành	CSDL, dữ liệu ngành được kết nối, liên thông	Hàng tháng	Đang thực hiện	Đến nay IOC đã khai báo gần 200 kịch bản tập trung vào các lĩnh vực thông tin về dịch vụ công, kinh tế xã hội (về giải ngân vốn đầu tư công, thu chi ngân sách), thông tin về giá đất, hạ tầng khoa học và công nghệ, thông tin quản lý lĩnh vực công thương.
4	Triển khai tích hợp các cảm biến IoT vào các cơ sở hạ tầng truyền thống như: giao thông vận tải, năng lượng, y tế, giáo dục, trong quy hoạch và xây dựng cơ sở hạ tầng công cộng	Các sở: Xây dựng, Công thương, Y tế, Giáo dục và Đào tạo	Báo cáo kết quả triển khai	Hàng quý	Đang thực hiện	Sở Xây dựng tham mưu với UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo về triển khai mô hình đô thị thông minh tại Sơn La theo Nghị định số 269/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ. Hiện đang phối hợp với các Sở ngành

						trình UBND tỉnh thành lập hội đồng điều phối phát triển đô thị thông minh tỉnh Sơn La (đang lấy ý kiến thành viên UBND tỉnh).
V	XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN SỐ					
1	<p>Nâng cấp các hệ thống thông tin dùng chung đảm bảo nhanh hơn, mạnh hơn, phục vụ kịp thời cho hoạt động của hệ thống chính trị trên môi trường mạng, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - (1) Duy trì Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Sơn La; (2) Hệ thống Cổng thông tin điện tử; (3) Hệ thống thông tin báo cáo kinh tế xã hội; (4) Hệ thống thông tin phục vụ họp-eCabinet - (1) Cổng dữ liệu mở tỉnh; (2) Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành; (3) Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến 2 cấp từ tỉnh đến xã 	<ul style="list-style-type: none"> - Văn phòng UBND tỉnh - Sở Khoa học và Công nghệ 	<p>Các hệ thống dùng chung của tỉnh được duy trì, vận hành ổn định</p>	<p>Thường xuyên</p>	<p>Đang thực hiện</p>	<p>(1) Cổng dữ liệu mở tỉnh: Cổng dữ liệu mở đã cấu hình được 276 lĩnh vực dữ liệu, với 814 dữ liệu được chia sẻ, trong đó 404 dữ liệu mới được lấy trực tiếp từ Kho dữ liệu sang bằng kết nối API, 410 dữ liệu cũ được các cơ quan, đơn vị nhập từ file quản lý; Chatbot AI trên cổng dữ liệu mở đã được khai báo 86 kịch bản.</p> <p>(2) Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến: Đang triển khai lắp đặt thiết bị quản lý phòng họp, thiết bị đầu cuối tại các điểm cầu.</p> <p>(3) Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành: Ban hành Tờ trình số 119/TTrSKHCN ngày 21/4/2026 về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 955/QĐ-UBND ngày 17/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt nhiệm vụ và dự toán Thuê dịch vụ CNTT: Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành tỉnh Sơn La; Công văn số 1024/SKHCN-CĐS ngày 08/5/2026 gửi Công an tỉnh Về việc xin ý kiến thẩm định về an</p>

						ninh mạng, an ninh dữ liệu đối với Kế hoạch thuê dịch vụ CNTT: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tỉnh Sơn La.
2	Ứng dụng AI xây dựng công cụ trợ lý ảo cho cán bộ, công chức, viên chức trong hoạt động công vụ	Sở Khoa học và Công nghệ	Công cụ trợ lý ảo cho cán bộ, công chức, viên chức	Quý III - quý IV/2026	Đang thực hiện	Ban hành Kế hoạch số 56/KH-SKHCN ngày 17/4/2026 triển khai thử nghiệm ứng dụng Misa OneAI đối với toàn thể cán bộ, công chức Sở Khoa học và Công nghệ.
3	Ứng dụng AI để khai thác hiệu quả các ứng dụng công nghệ số cho tổ chức, cá nhân	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Báo cáo kết quả triển khai	Hàng tháng	Đang thực hiện	Các sở, ngành, địa phương tiếp tục ứng dụng các công cụ chatbot AI như Gemini, ChatGPT, NotebookLM, MISA OneAI
4	Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến, phấn đấu trên 70% hồ sơ thủ tục hành chính giải quyết trực tuyến toàn trình. Tập trung thực hiện tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trên cơ sở số hóa, tái sử dụng dữ liệu, liên thông điện tử và thanh toán trực tuyến	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Đạt tỷ lệ 70% trở lên hồ sơ thủ tục hành chính là hồ sơ trực tuyến toàn trình	Hàng tháng	Đang thực hiện	Kết quả giải quyết hồ sơ trước và đúng hạn tại các sở, ngành đạt 12.935/14.125 hồ sơ (91,6% đúng hạn); tại cấp xã đạt 65.524/65.982 hồ sơ (99,3% đúng hạn) (số liệu có đến ngày 04/5/2026).
5	Triển khai các Hệ thống thông tin, CSDL chuyên ngành					
-	HTTT, CSDL khoa học và công nghệ (hạ tầng viễn thông, bưu chính, HTTT, dữ liệu mở, nhiệm vụ đề tài KHCN, sở hữu trí tuệ, sáng kiến, đổi mới sáng tạo, tiêu chuẩn đo lường chất lượng, HTTT hỗ trợ thu thập và tính toán các chỉ số chuyển đổi số tỉnh Sơn La; HTTT báo cáo ngành khoa học công nghệ ...)	Sở Khoa học và Công nghệ	Các HTTT, CSDL	Hàng tháng	Đang thực hiện	(1) Hạ tầng viễn thông, bưu chính, Công dữ liệu mở: Hệ thống cơ sở dữ liệu hạ tầng viễn thông đã được triển khai và đưa vào vận hành ổn định; đảm bảo hoạt động liên tục, đáp ứng yêu cầu quản lý, khai thác và cập nhật dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước chuyên ngành. (2) Nhiệm vụ đề tài KHCN, sở hữu trí tuệ, sáng kiến, đổi mới sáng tạo,

						<p>tiêu chuẩn đo lường chất lượng: Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ liên quan 14 cơ sở dữ liệu đã xây dựng lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng, chỉnh sửa các trường dữ liệu phù hợp sau khi triển khai thực tế (theo Quyết định 978/QĐ-UBND ngày 21/4/2026 của UBND tỉnh); xây dựng kịch bản phục vụ người dân có nhu cầu tra cứu dữ liệu trên cơ sở dữ liệu của tỉnh đối với 05/06 nhóm dữ liệu.</p> <p>(3) HTTT hỗ trợ thu thập và tính toán các chỉ số chuyển đổi số tỉnh Sơn La; HTTT báo cáo ngành khoa học công nghệ: Đã phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Thẩm định giá thuê dịch vụ công nghệ thông tin: Hệ thống báo cáo chuyên ngành khoa học công nghệ và chuyển đổi số.</p>
6	Thực hiện việc số hóa, cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác dữ liệu hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Các dữ liệu được số hóa, cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời	Thường xuyên	Đang thực hiện	Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa đến nay ước đạt 96,9%
VI	TỪNG BƯỚC XÂY DỰNG, HÌNH THÀNH XÃ HỘI SỐ					
1	Triển khai hồ sơ Bệnh án điện tử trên địa bàn tỉnh	Sở Y tế	Bệnh án điện tử tại các bệnh viện trên địa bàn tỉnh	Năm 2026	Đang thực hiện	Các đơn vị bệnh viện đã công bố triển khai hồ sơ bệnh án điện tử tiếp tục đầu tư, bổ sung cơ sở vật chất, kỹ thuật, trình độ để bắt đầu sử dụng 100% bệnh án điện tử thay cho bệnh án giấy từ 01/01/2027

						theo chỉ đạo của Bộ Y tế.
2	Tiếp tục triển khai mô hình bệnh viện thông minh tại Bệnh viện đa khoa tỉnh theo Đề án đã được phê duyệt	Sở Y tế	Mô hình bệnh viện thông minh; báo cáo kết quả triển khai	Năm 2026	Đang thực hiện	Tiếp tục triển khai mô hình Bệnh viện thông minh tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh, tích hợp các nền tảng số hiện đại như đăng ký khám qua app, thanh toán không dùng tiền mặt và hội chẩn từ xa (Telehealth).
VII	PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC SỐ					
1	Thực hiện công tác bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số, chính quyền số, kinh tế số, an toàn thông tin cho cán bộ công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị, địa phương. Tổ chức phổ cập kỹ năng số cho người dân, doanh nghiệp	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Báo cáo kết quả triển khai	Tháng 11/2026	Đang thực hiện	Trong tháng, 04 sở (Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Dân tộc và Tôn giáo, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch) và 03 xã, phường (Xã Mường Sại, Xã Chiềng Sung, Xã Chiềng Khương) đã ban hành Kế hoạch triển khai tập huấn kỹ năng số năm 2026. Đến nay, 15/15 sở, ban, ngành và 74/75 xã, phường trên địa bàn tỉnh đã xây dựng Kế hoạch triển khai tập huấn kỹ năng số năm 2026.
X	HỢP TÁC, LIÊN KẾT VÙNG, QUỐC TẾ					
1	Tổ chức hội nghị, hội thảo kết nối về chuyển đổi số. Mời chuyên gia có kinh nghiệm thực tế về chuyển đổi số tham gia chia sẻ, trao đổi	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Hội nghị, hội thảo, tọa đàm...	Hằng quý	Đang thực hiện	Sở Khoa học và Công nghệ đã đón tiếp, làm việc với đoàn công tác của Sở Công nghệ và Truyền thông các tỉnh Xây Nhạ Bu Ly, Luông Pha Bang, U Đôm Xây - nước CHDCND Lào (từ ngày 13 - 15/5/2026).

Phụ lục IV
KẾT QUẢ NHIỆM VỤ NĂM 2025 CHUYỂN TIẾP SANG 2026

A. KHOA HỌC CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

1. Nhiệm vụ tại các Thông báo, Kết luận của BCDTW					
STT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Thời gian hoàn thành	Báo cáo kết quả	Tiến độ
1	Chủ trì xây dựng lộ trình đổi mới công nghệ đến năm 2035 đối với các ngành kinh tế mũi nhọn, xác định công nghệ cốt lõi có thể tạo đột phá, nhu cầu thị trường trong và ngoài nước, khả năng tiếp cận công nghệ. Báo cáo Thường trực Ban Chỉ đạo kết quả thực hiện trước ngày 01/10/2025	Sở Khoa học và Công nghệ	Năm 2026	UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1057/QĐ-UBND ngày 29/04/2026 ban hành Kế hoạch xây dựng lộ trình đổi mới công nghệ các ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh Sơn La đến năm 2035.	Đã hoàn thành
2. Nhiệm vụ Kế hoạch số 01-KH/BCD1363 của Ban Chỉ đạo 1363					
STT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Thời gian hoàn thành	Báo cáo kết quả quý I/2026	Tiến độ
1	Thành lập Hội đồng tư vấn cấp tỉnh, mời các chuyên gia, các nhà khoa học, nhà quản lý có uy tín trong và ngoài nước tham gia vào Hội đồng tư vấn để tham mưu cho Ban Chỉ đạo kịp thời, hiệu quả	Sở Khoa học và Công nghệ	Quý I/2026	Sở KH&CN đã ban hành Tờ trình số 112/TTr-SKH&CN ngày 18/4/2026 về việc đề nghị ban hành Quyết định thành lập Hội đồng tư vấn cấp tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Sơn La	Đã hoàn thành
2	Chủ động rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung ban hành mới các văn bản pháp luật (các quy định về lĩnh vực đất đai, đầu tư, mua sắm công, thủ tục hành chính, sở hữu trí tuệ, thuế, tín dụng...) thuộc thẩm quyền của tỉnh hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung để ban hành chính sách ưu đãi, khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức đầu tư vào nghiên cứu và phát triển, khởi nghiệp sáng tạo, ứng dụng công nghệ số, khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ số, tháo gỡ các điểm nghẽn, các rào cản về thể chế, cơ chế, chính sách và nguồn nhân lực, tạo điều kiện thuận lợi tối đa	Các sở, ban, ngành; Sở Khoa học và Công nghệ	Quý I/2026	Đang hoàn thiện dự thảo Nghị quyết quy định nội dung và mức chi thực hiện chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; hỗ trợ hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Sơn La, trình Sở Tư pháp thẩm định	Đang thực hiện

	cho sự phát triển mang tính đột phá của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.				
3	Nghiên cứu triển khai chính sách đột phá nhằm khuyến khích và thúc đẩy mạnh mẽ doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp công nghệ cao.	Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ	Quý I/2026	- Ban Chi đạo 1287 ban hành Quyết định số 19/QĐ-BCĐ ngày 10/10/2025 về việc thành lập Ban Điều hành hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo tỉnh Sơn La. - Hiện chưa có chính sách hỗ trợ riêng cho doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, phát triển doanh nghiệp công nghệ số. Tỉnh Sơn La đang thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nguồn NSTW năm 2025 theo Quyết định số 381/QĐ-UBND ngày 20/02/2025 của UBND tỉnh.	Đã hoàn thành
4	Tham gia xây dựng cơ sở dữ liệu số tập trung, thống nhất toàn quốc về nhân lực khoa học công, nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.	Sở Khoa học và Công nghệ	Quý I/2026	- Ngày 23/12//2025 UBND tỉnh đã tổ chức nghiệm thu đề tài “Nghiên cứu xây dựng bộ tiêu chí và cơ sở dữ liệu về đội ngũ trí thức, đội ngũ chuyên gia tư vấn các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh”. Kết quả của đề tài đã được sử dụng làm nguồn tài liệu phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu tỉnh Sơn La. - Hiện nay, Bộ Khoa học và Công nghệ chưa có văn bản đề nghị phối hợp triển khai xây dựng CSDL toàn quốc về nhân lực KHCN, ĐMST, CDS.	Đang thực hiện (Bộ Khoa học và Công nghệ chưa có VB đề nghị phối hợp cung cấp thông tin)
5	Xây dựng quỹ phát triển khoa học - công nghệ, quỹ hỗ trợ đổi mới sáng tạo, quỹ đầu tư khởi nghiệp.	Sở Khoa học và Công nghệ	Quý I/2026	Trên địa bàn tỉnh Sơn La chưa thành lập được Quỹ phát triển khoa học và công nghệ cấp tỉnh và chưa có quỹ khoa học và công nghệ của doanh nghiệp, quỹ đầu tư mạo hiểm cho khởi nghiệp sáng tạo, ươm tạo công nghệ và chuyển đổi số do việc triển khai trên địa bàn tỉnh Sơn La cần có thêm thời gian để tổ chức thực hiện đồng bộ và phù hợp với điều kiện thực tế địa phương trong giai đoạn hiện nay.	Đang thực hiện
6	Tạo điều kiện chuyển giao công nghệ, sẵn sàng thử nghiệm các công nghệ mới, mô hình kinh doanh mới, có kiểm soát rủi ro	Sở Khoa học và Công nghệ	Quý I/2026	Đây là nhiệm vụ mới, liên quan trực tiếp đến cơ chế thử nghiệm có kiểm soát đối với công nghệ, sản phẩm, dịch vụ và mô hình kinh doanh mới. Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm	Đang thực hiện

				2025 đã quy định nguyên tắc chung về thử nghiệm có kiểm soát, nhưng việc tổ chức thực hiện cần có văn bản quy định chi tiết theo ngành, lĩnh vực và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền. Đến hết Quý I/2026, tỉnh chưa có đủ cơ sở pháp lý, quy trình, tiêu chí và thẩm quyền cụ thể để tổ chức triển khai trên thực tế. Sở Khoa học và Công nghệ đang tiếp tục theo dõi, tham mưu triển khai khi có hướng dẫn đầy đủ của Trung ương.	
7	Xây dựng hoặc nâng cấp các trung tâm nghiên cứu, vườn ươm khởi nghiệp, không gian sáng tạo; thu hút đầu tư từ doanh nghiệp, trường đại học.	Sở Khoa học và Công nghệ	Quý I/2026	Trong Quý I/2026, tỉnh mới đang ở giai đoạn xây dựng Đề án và rà soát hiện trạng, chưa đủ điều kiện để triển khai đầu tư, nâng cấp hoặc ban hành chính sách hỗ trợ cụ thể. Thực tiễn của tỉnh hiện nay cũng cho thấy hạ tầng hỗ trợ đổi mới sáng tạo còn hạn chế, số tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo còn ít. Vì vậy, nhiệm vụ chưa triển khai trong Quý I/2026; Sở Khoa học và Công nghệ sẽ tiếp tục tham mưu hoàn thiện Đề án, đề xuất lộ trình, nguồn lực và cơ chế thực hiện trong thời gian tới.	Đang thực hiện

B. CHUYỂN ĐỔI SỐ

1. Nhiệm vụ Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ					
STT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Thời gian hoàn thành	Tiến độ	Mô tả kết quả trong kỳ
1	Tổ chức ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn trong các ngành, lĩnh vực quan trọng	Các sở, ban, ngành	Thường xuyên	Đã hoàn thành	Tích hợp Chatbot AI lên Trung tâm Giám sát điều hành thông minh (IOC); khai báo gần 200 kịch bản tập trung vào các lĩnh vực thông tin về dịch vụ công, kinh tế xã hội (về giải ngân vốn đầu tư công, thu chi ngân sách), thông tin về giá đất, hạ tầng khoa học và công nghệ, thông tin quản lý lĩnh vực công thương; Chatbot AI trên cổng dữ liệu mở phục vụ tra cứu, hỏi đáp về thông tin dữ liệu, khai báo 86 kịch bản (tập trung vào nội dung về hỗ trợ trả lời về tra cứu thông tin quy hoạch tỉnh, thông tin giá đất các địa điểm trên địa bàn tỉnh, thông tin về bản đồ du lịch, các địa điểm du lịch, các thông tin điểm lưu trú.....).
2. Nhiệm vụ Kế hoạch số 01-KH/BCĐ1363 của Ban Chỉ đạo 1363					
STT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Thời gian hoàn thành	Tiến độ	Mô tả kết quả trong kỳ
1	Xây dựng (hoặc thuê dịch vụ) trung tâm dữ liệu và hệ thống tính toán hiệu năng cao; xây dựng quy chế về chia sẻ hạ tầng số.	Sở Khoa học và Công nghệ	Quý II/2026	Đang thực hiện	Trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1134/QĐ-UBND ngày 13/5/2026 ban hành Quy định về quản lý, vận hành, khai thác Kho dữ liệu dùng chung và Trung tâm Giám sát điều hành thông minh tỉnh Sơn La